

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- NINH BÌNH
Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 11-11- 2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.
Các hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu
- Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.
- *Thư ký phiên toà:* Bà Giang Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên toà:*
Ông Phạm Công Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST- HS ngày 22 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Ngô Văn T sinh năm 1997 tại xã G, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Ngô Xuân T1 và bà Đinh Thị T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 28/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Nho Quan ra quyết định số 33/2022/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, Ngô Văn T chấp hành xong quyết định ngày 01/4/2024. Về nhân thân: (2) Ngày 15/5/2022, bị Ủy ban nhân dân xã G ra quyết định 65a/QĐ-XPTT về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã với thời hạn 03 tháng, Ngô Văn T chấp hành xong quyết định ngày 16/8/2022. Ngày 01/4/2024, bị Ủy ban nhân dân xã G ra quyết định 35a/QĐ-UBND về việc quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2025 đến ngày 26/7/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh N. (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn N, xã G, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh [Trương Công L](#) sinh năm 1978; Địa chỉ: [Đường D, xã G, tỉnh Ninh Bình](#) (vắng mặt)

+ Ông [Ngô Xuân T1](#), sinh năm 1959; Địa chỉ: [Thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình](#) (vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh [Phạm Văn T3](#), sinh năm 1976; Anh [Luu Văn T4](#) sinh năm 1983.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: [Ngô Văn T](#) không có công ăn việc làm ổn định. Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2025, [T](#) đi bộ từ nhà mình tại [thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình](#) đến khu vực [cầu Đ, xã G](#) chơi. Khi đến khu vực [đường D](#) thuộc địa phận [thôn N, xã G](#), [T](#) quan sát thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945 của chị [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1994, trú tại [thôn N](#) đang dựng bên đường, không có người trông coi. Thêm đi đến gần thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa xe nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. [Ngô Văn T](#) dắt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35B1-86945 của chị [H](#) ra đường rồi ngồi lên xe khởi động máy. Sau đó, [T](#) điều khiển chiếc xe mô tô đi về phía [xã G, tỉnh Ninh Bình](#). Khi đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh [Trương Công L](#), sinh năm 1978 ở [đường D, xã G](#), [T](#) dừng xe, gặp và bán chiếc xe mô tô trên cho anh [L](#) được 1.000.000 đồng. Số tiền trên, [T](#) đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị [Nguyễn Thị H](#) đã có đơn trình báo đến [Công an xã G](#), về việc bị mất trộm tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh N](#) đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, điều tra thu thập các dấu vết, chứng cứ truy tìm đối tượng thực hiện hành vi phạm tội; thu giữ được 01 video có hình ảnh đối tượng thanh niên đội chiếc nón cũ màu vàng nhạt thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị [H](#). Qua xác minh, rà soát các đối tượng trên địa bàn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã triệu tập [Ngô Văn T](#) lên làm việc, [T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nêu trên của mình nên cơ quan điều tra đã tiến hành bắt, giữ khẩn cấp đối với [Ngô Văn T](#); đồng thời thu giữ của anh [Trương Công L](#) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945, thu giữ của ông [Ngô Xuân T1](#), sinh năm 1959, trú tại [thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình](#) (là bố đẻ [Ngô Văn T](#)) 01 chiếc nón lá màu vàng nhạt đã cũ, để xử lý theo quy định pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh N](#) đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945; đồng thời ra quyết định trưng cầu giám định đoạn video thu giữ có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh không, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 24/7/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình, kết luận: “01 xe mô tô biển số 35B1-869.45 nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, số khung 1217DY624147, số máy HC12E5623449 trị giá 7.000.000 đồng”.

Tại Bản kết luận giám định số 447/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 08/9/2025 của [Phòng K1, Công an tỉnh N](#), kết luận: “*Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định*”.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSKV3 ngày 22 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình để xét xử bị cáo [Ngô Văn T](#) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo [Ngô Văn T](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- * Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo [Ngô Văn T](#) từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- * Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác:

Áp dụng Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo [Ngô Văn T](#) phạm tội mà có.

- * Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm gì về bồi thường dân sự, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh N](#), Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ ngày 17/7/2025, tại [thôn N, xã G, tỉnh Ninh Bình](#), [Ngô Văn T](#) có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave biển số 35B1-86945 trị giá khoảng 7.000.000 đồng của chị [Nguyễn Thị H](#) mục đích bán đi lấy hàng tiêu sài cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

.....

Bị cáo [Ngô Văn T](#) là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền về tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo còn là nguyên nhân gây mất trật tự an ninh xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Ngô Văn T](#) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo hiện đang có 01 tiền sự chưa được xóa, từng bị xử phạt bằng nhiều quyết định hành chính vì vậy bị coi là có nhân thân xấu.

[4]. Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tính nghiêm minh và răn đe của pháp luật cũng như cho bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra xác định, chị [H](#) đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945, tại phiên tòa chị [H](#) không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, vì vậy không đặt ra việc giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[5.2]. Về xử lý vật chứng

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945 thu giữ của anh [Trương Công L](#); quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị [Nguyễn Thị H](#). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh N](#) đã trả lại chiếc xe mô tô cho chị [Nguyễn Thị H](#); chị [H](#) đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu đề nghị bị can phải bồi thường gì.

Đối với 01 chiếc nón lá màu vàng nhạt đã cũ thu giữ của ông [Ngô Xuân T1](#). Quá trình điều tra xác định chiếc nón trên thuộc sở hữu của ông [T1](#), ngày 17/7/2025 [Ngô Văn T](#) lấy nón đội đi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, ông [T1](#) không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh N](#) đã trả lại chiếc nón trên cho ông [T1](#).

[5.3]. Về áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số tiền 1.000.000 đồng anh [Trương Công L](#) đã bỏ ra mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 35B1-86945 mà [Ngô Văn T](#) trộm cắp mà có sau đó đã bị Cơ quan điều tra thu giữ xe, quá trình điều tra, anh [Luu K](#) yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết nên cần truy thu để sung ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo [Ngô Văn T](#) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Ngô Văn T](#) 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 18/7/2025.

3. Các biện pháp tư pháp khác: Truy thu bị cáo [Ngô Văn T](#) 1.000.000đ (một triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- Cơ quan Điều tra CA tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Ninh Bình;
- THA dân sự tỉnh Ninh Bình
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh